

Số: 80 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế
của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 15/12/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục 2).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh công nhận và cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(Kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐKĐCLV ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,96				44		88			





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(Kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐKĐCLV ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giai đoạn 2016-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý, được công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, hướng đến rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, thực hiện đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát bảo đảm Mục tiêu giáo dục phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học, chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Nhà trường; cần chú trọng đối sánh với CTĐT tương ứng của các trường đại học trong nước và quốc tế;

(ii) Cần hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần với đầy đủ thông tin, thể hiện rõ sự liên kết của các học phần trong thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT, chú ý cập nhật những kiến thức, tài liệu chuyên ngành trong bối cảnh toàn cầu hóa, quốc tế hóa; cần đa dạng hóa



các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận chuẩn đầu ra, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT; cần tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn trong phát triển CTĐT;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được ban hành chính thức và được chuyển tải phù hợp vào các hoạt động thực hiện CTĐT; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động đào tạo; cần tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, tạo cho người học có nhiều cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế;

(v) Cần rà soát, hoàn thiện các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập; cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá, chú ý các hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến, với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần tăng cường phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học và đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; cần tăng cường chính sách thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ cao (GS, PGS, TS, ưu tiên người được đào tạo ở các nước tiên tiến) công tác lâu dài tại Khoa; cần quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thang đo phù hợp; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Nên rà soát, điều chỉnh Quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, Quy

chế bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển gắn với Đề án vị trí việc làm; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan;

(viii) Cần rà soát các chính sách thu hút người học, chú ý tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách tuyển sinh riêng của Nhà trường; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần chú trọng xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; nên tìm kiếm, bổ sung những bộ tài liệu nghiên cứu có tính chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về công tác quản lý cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác bảo đảm chất lượng bên trong; cần tăng cường công tác đối sánh trong phát triển CTĐT; cần tăng cường hợp tác khoa học với trường đại học trong và ngoài nước, tạo điều kiện gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường; cần chú trọng việc khảo sát ý kiến đầy đủ các bên liên quan và sử dụng hiệu quả các phản hồi tích cực để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT, xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; cần tăng cường tiếng



Anh chuyên ngành và các kỹ năng mềm để sinh viên tiếp cận thị trường lao động hiệu quả hơn.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 6/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
